

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 29 tháng 06 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Muối biển hột		Co.op Select	2026	Việt Nam			Gói/ 1kg	12
2	Nhiệt Kế Bỏ Túi Checktemp® Không Dây	HI98501	Hanna	2026	Romania	Hanna	Nhiệt kế dạng bỏ túi, nhỏ gọn, tiện lợi Thang đo (°C): -50.0 to 150.0°C Thang đo (°F): -58.0 to 302.0°F	Cái	3
3	Bút nước nét 0.5mm- màu đỏ	E6600S - ĐỎ	Việt Nam	2026	Việt Nam	Deli	Đầu bi: 0.5mm . Màu mực : Đỏ	Cây	20
4	Bút dạ kính (Màu xanh)	PM04	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Đầu tròn có nét là 0,4 mm, đầu dẹp bút có nét mực là 1,0 mm	Cây	2
5	Bút Dạ Quang - Màu Vàng	HL-03	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu sắc : màu vàng . Đầu bút nhỏ 1.0 mm và đầu bút lớn 4.0 mm	Cây	2
6	Bút lông bảng	WB-03-DO-XANH	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cây	20
7	Bút lông đầu	PM-09-XANH	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cây	2
8	Khăn giấy lụa Finest		Co.op Finest	2026	Việt Nam	Saigon Coop		Hộp/ 220 tờ	12
9	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	2026	Việt Nam	Saigon Coop		Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
10	Túi rác 50x55cm		Co.op Select	2026	Việt Nam	Saigon Coop		Kg	1
11	Nước rửa chén 750 gam		Sunlight	2026	Việt Nam	Sunlight	Nước rửa chén: hương chanh	Chai/750 gam	4
12	Nước rửa tay 450 gam		Lifebuoy	2026	Việt Nam	Lifebuoy		Chai/ 450 gam	2
13	Pin 1.55v	SR44SW	Mitutoyo	2026	Nhật Bản	Mitutoyo		Viên	10
14	Pin 9V		Toshiba	2026	Trung Quốc	Toshiba		Viên	30
15	Pin 3V lithium	CR2032	Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Viên	10
16	Pin 1,5V AA		Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Hộp/ 40 viên	2
17	Pin 1,5V AAA		Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Hộp/ 40 viên	2
18	Đế Banana 4mm dài 29mm			2026	Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	100
19	Kim bấm số 10 (hộp nhỏ)				Việt Nam	Việt Nam		Hộp	12
20	Giấy A4 70gsm				Việt Nam	Việt Nam		Gram	30
21	Băng keo trong bản 2cm				Việt Nam	Việt Nam		cuộn	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
22	Băng keo trong bảng 5cm				Việt Nam	Việt Nam		cuộn	4
23	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số, 1100g/0.01gam	XY1000-2C	ONELAB		Trung Quốc	ONELAB	Khả năng cân: 1100g Độ đọc: 0.01g Độ lặp lại: 0.02g Độ tuyến tính: 0.03g Thời gian ổn định: 3 giây Chuẩn khối lượng: Chuẩn ngoại	cái	9
24	Ky rác cán nhỏ	No.0957	Duy Tân		Việt Nam	Duy Tân		Cái	2
25	Cây lau nhà chốt vắt tự khóa		Co.op Select		Việt Nam	Saigon Coop		Cái	2
26	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại, 310g/0.001gam	JA303	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
27	Máy in trắng đen	DCP-B7620DW	Brother		Trung Quốc			Cái	3
28	Thiết bị rửa siêu âm 6 lít, có gia nhiệt	CR-031S	Onelab		Trung Quốc			Cái	1
29	Bình cầu đáy tròn 2 cổ 100ml 14/23		Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	2
30	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 250ml 19/26	BLS.1209.1 7	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
31	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 250ml 29/32	BLS.1209.19	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	2
32	Găng tay nitrile xanh L		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	2
33	Túi rác 64x78cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	5
34	Dibutyltin dilaurate	8204210250	Merck					Chai/ 250ml	1
35	KCl	7447-40-7	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. PH 5- 8 . Hàm lượng iodin <= 0.002 % . Tổng hàm lượng nitrogen <= 0.001 %	500g/chai	3
36	1,10-Phenanthroline	66-71-7	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99 % . Hàm lượng cặn SO4 ≤ 0.1%	5g/chai	15
37	Muối biển	7647-14-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 97% . Hàm lượng iod 20-40 mg / kg . Hàm lượng tạp chất 0.3%	1kg/bịch	5
38	Ống nhỏ giọt nhựa 3ml	27055	Flmedical	2023	Ý	Flmedica 1	Vật liệu: nhựa Dung tích: 3 ml	Hộp /500c	2
39	Đầu bóp silicon cong togut 3mL					OneLab	Vật liệu: silicone Dung tích: 3 ml	cái	100

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
40	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250cái / hộp	1
41	Ethanol 99, C ₂ H ₅ OH	64-17-5-99-500	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng	Chai/ 500 ml	10
42	Giấy PH 1-14	PH 1-14	Newstar	2024	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co., Ltd	Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14	Tập/ 80 test	100
43	Quả bóp cao su 1 van				Trung Quốc			Cái	32
44	Bình tia 500 mL							Cái	20
45	Ống nghiệm COD có nắp 10 mL		ALWSCI			ALWSCI Technologies		Hộp 25 ống	2
46	Bình tam giác miệng hẹp 250ml	BLS.1201.04	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 DIN ISO 1773 Đường kính thân: 85 mm Đường kính cổ: 34 mm Chiều cao: 145 mm	Cái	50

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
47	Sodium salicylate				Trung Quốc	Xilong		Chai/250g	2
48	Bếp hồng ngoại	SHD 6005	Sunhouse	2023	Việt Nam	Sunhouse	Khối lượng 2 kg	Cái	1
49	Bình tam giác thủy tinh miệng rộng 250 ml	1120-250	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 50 mm Đường kính đáy: 85 mm	Cái	17
50	Cyclohexanol	2675-4105	Ấn Độ	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng Độ 99%	c/ 500 mL	1
51	Anthracene	A-00957	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Nhiệt độ sôi 340 độ C . Tỷ trọng 1.24 g/ cm ³	100g/chai	1
52	DL-Isoborneol, C ₁₀ H ₁₈ O	122495000	Thermo	2024	Tây Ban Nha	Thermo Fisher Scientific	Màu sắc Trắng đến vàng nhạt Dạng vật chất: Bột hoặc tinh thể Độ tinh khiết: ≥91%	Chai/ 500 gam	1
53	Sulfanilic acid	121-57-3	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.8 %. Hàm lượng Na ₂ CO ₃ không hoà tan ≤ 0.01%	c/100 g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
54	Bảng mỏng TLC pha thường	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	3
55	Nhiệt kế 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	20
56	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1
57	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	30
58	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm			2025	Trung Quốc	Newstar	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm	Hộp/ 100 tờ	2
59	Chai trung tính trắng có nắp vặn 100ML-GL45			2025	Án Độ	Biohall Germany	Chai trung tính trắng có nắp vặn 100ML-GL45	Cái	9
60	Phin lọc PTFE Hydrophilic 25mm 0,45µm		Labfil	2025	Trung Quốc	ALWSC I Technologies	Vật liệu màng lọc: PTFE Hydrophilic Đường kính: 25 mm Kích thước lỗ lọc: 0,45 µm.	Hộp/ 100 cái	2
61	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm		Duy Tân	2025	Việt Nam		Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
62	Tủ sấy đối lưu tự nhiên	KH-35A		2025	Trung Quốc	KENTON	<p>Tủ sấy điện tử 43L Thông số kỹ thuật Kích thước buồng sấy: 350 x 350 x 350 mm, làm bằng thép mạ kẽm Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ môi trường(RT) + 5°C đến tối đa 300°C Độ phân giải nhiệt độ: ± 1°C Hẹn giờ sấy: 0 – 999 phút Cài đặt nhiệt độ bằng nút bấm + màn hình LED hiển thị số Đối lưu không khí bằng quạt thổi tự động Điện thế sử dụng: AC 220 V 50/60Hz Công suất: 1200 W</p>	Bộ	1
63	Giấy PH 1-14		Newstar	2024	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co., Ltd	<p>Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14</p>	Tập/ 80 tờ	6

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
64	Nhựa in 3D PETG màu trong suốt			2025	Trung Quốc	Trung Quốc	Nhựa in FDM cho máy in 3D	Cuộn	4
65	Bộ giá đỡ loại lớn(Đế+ cọc)	Đế 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB		Trung Quốc			Bộ	2
66	Dụng cụ đo pH/Orp cầm tay	pH210M	Horiba - Nhật		Horiba - Nhật	Horiba - Nhật	<p>Dụng cụ đo cầm tay tiêu chuẩn chống nước với màn hình LCD có đèn</p> <p>Thang đo: -2.00 – 16.00 pH (Độ phân giải: 0.01 pH/Độ chính xác: ± 0.01 pH)</p> <p>Đo ORP: Thang đo: ± 2000 mV(Độ phân giải: 0.1 mV (< ± 1000 mV); 1 mV (≥ ± 1000 mV)/Độ chính xác: ± 0.3 mV (< ± 1000 mV); 0.3% giá trị đọc (≥ ± 1000 mV))</p> <p>Đo nhiệt độ:Thang đo: – 30.0 – 130.0oC / -22.0 – 266.0oF (Độ phân giải: 0.1oC / 0.1oF/ Độ chính xác: ± 0.5oC / ± 0.9oF)</p>	cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
67	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 2000ml		Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	1
68	Cá từ f 6x20 mm	D00026/002	Dinlab	2024	Trung Quốc	Dinlab		Cái	1
69	Cuvette thủy tinh của máy uvvis kích thước 30*10*10mm				Trung Quốc		10mm	cái	2
70	Bình hút ẩm không vôi màu trắng f400mm (desicator)		Onelab					Cái	1
71	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K		Horiba		Nhật Bản			cái	1
72	Điện cực Horiba ORP 9300-10D	9301-10D	Horiba		Nhật	Horiba		cái	1
73	Màng lọc MCE 47mm 0.22um	C0000311	ALWSCI		Trung Quốc			Hộp/ 100 tờ	1
74	N-(1-Naphthyl)ethylenediamine, dihydrochloride, 98+%	423990050	Acros					Chai/ 5g	1
75	Nhiệt kế rượu 200 độ C		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
76	Sulfanilamide, 98%	132851000	Acros					Chai/ 100g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
77	Ống Sinh hàn thẳng 300mm 29/32		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
78	Water, For Hplc-Ms	W/0112/17	Fisher					Chai/ 2.5L	1
79	Dichloromethane, CH ₂ Cl ₂		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1
80	2-propanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1
81	Giá đỡ vial 2ml, bằng nhựa 50 vị trí	C0001265	ALWSCl		Trung Quốc			Cái	2
82	Quả bóp silicon 2ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
83	Thiết bị gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
84	Thanh khuấy từ Ovan 10*30mm	070.002.030	DINLAB LABORGE RÄTE		Châu Âu			Cái	1
85	RPMI 1640 Medium	11875093	Gibco					Chai/ 500ml	1
86	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
87	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
88	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)		Amcor		Mỹ			Cuộn	1
89	Tuýp silicon		Hàn Quốc		Hàn Quốc			Tuýp/ 150g	1
90	TLC aluminum sheets, Silica gel 60 RP-18 F250S	1055590001	Merck		Đức			Hộp/ 20 tờ	1
91	Môi trường DMEM low glucose	11885084	Gibco					Chai/ 500ml	1
92	Dụng cụ gia nhiệt bình cầu 2000ml	DH.WHM1 2015	Daihan	2025	Hàn Quốc	DAIHAN Scientific		Cái	1
93	Dụng cụ gia nhiệt bình cầu 1000mL	DH.WHM1 2014	Daihan	2025	Hàn Quốc	DAIHAN Scientific		Cái	1
94	Bình cô quay chân không 1000ml N29/32	241205601	Duran	2025				Cái	1
95	Bình cô quay chân không 500ml N29/32	241204605	Duran	2025				Cái	1
96	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
97	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	20
98	Trisodium phosphate dodecahydrate, Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	1
99	Bảng mỏng TLC pha thường	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	7
100	Bình định mức thủy tinh 25 ml	013.01.026	Biohall Germany	2023	Đức	Biohall Germany	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 25 ml	cái	10
101	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2
102	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
103	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 10-100ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <%= 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	1
104	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 5-50ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <%= 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2
105	Bộ cối chày thủy tinh 120 mm				Trung Quốc	OneLab		Cái	2
106	Chai vial 2ml	C0000008	ALWSC I	2024	Trung Quốc	Zhejiang ALWSC I Technologies Co.,Ltd	Vật liệu: thủy tinh Dung tích 2 ml Kích thước: 12x32 mm	Hộp/ 100 cái	4
107	Nắp vial 2 ml	C0000153	ALWSC I	2024	Trung Quốc	ALWSC I Technologies	Đường kính: 9mm Vật liệu: Nhựa PP Đệm: PTFE/Silicol	Gói/ 100 cái	2
108	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong		Trung Quốc	Xilong		Chai/ 500ml	20
109	Găng tay nitrile xanh L		Top Glove		Malaysia	Top Glove		Hộp/ 100 cái	10
110	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	50

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
111	Nước rửa chén		Sunlight		Việt Nam	UNILEVER		Chai/ 750g	3
112	Nước rửa tay		Lifebouy		Việt Nam	UNILEVER		Chai/ 450g	5
113	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO4.7H2O		Xilong		Trung Quốc	Xilong		Chai/ 500g	2
114	Ethanol-C2H5OH		Xilong		Trung Quốc	Xilong		500ml/chai	10
115	Chai trung tính trắng có nắp vặn 50ML-GL32	BLS.1105.02	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	10
116	Petri thủy tinh 100/15mm	632.602.003.100	DINLAB LABORGERÄTE		Châu Âu			Cái	10
117	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	2
118	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
119	KOH		Xilong		Trung Quốc			chai 500 gam	5
120	NH3 đậm đặc				TQ			chai 500 ml	5
121	Amoni molybdat (PA) (NH4)6Mo7O24.4H2O		Xilong		Trung Quốc			Chai 500 gam	1
122	KH2PO4		Xilong		Trung Quốc			Chai 500 gam	2
123	H ₂ O ₂ 30% (PA)		Xilong		Trung Quốc			Chai/500ml	5
124	NaHCO ₃ (PA)				TQ			Chai 500 gam	2
125	Na ₂ CO ₃ (PA)				TQ			Chai 500 gam	2
126	Giấy lọc f11 cm (loại lọc nhanh, 101)				TQ			Hộp	4
127	Giấy lọc f18 cm (loại lọc nhanh, 101)				TQ			Hộp	4
128	Nút cao su trắng số 7 (30 mm < f < 38 mm)				Việt Nam			cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
129	Ống thủy tinh chữ L 9×20 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5
130	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5
131	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5
132	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	No.710	Duy Tân		Việt Nam			cái	5
133	ống đong nhựa 50 ml Vạch trắng		ONELAB		TQ			Cái	20
134	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm	BLS.1000.05	Biohall Germany		Ấn độ			Cái	8
135	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn độ			Cái	6

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
136	Ống nghiệm 15ml (đường kính x chiều cao, 15x100 mm)	BLS.WR.08	Biohall Germany		Ấn độ			ống	50
137	Ống nghiệm 25ml (đường kính x chiều cao, 16x160 mm)	BLS.WR.10	Biohall Germany		Ấn độ			ống	50
138	Nước rửa tay Lifebouy		UNILEVER		Việt Nam			Chai/ 450g	4
139	giấy pH hộp 20 tép		Newstar		Trung Quốc			Tập/ 80 test	100
140	Khăn lau 30 x 30cm				Việt Nam			Kg	4
141	Etanol (PA)	64-17-5	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Chai/ 500ml	chai 500 ml	20
142	CuSO4.5H2O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai 500g	2
143	Boric acid		Xilong		Trung Quốc			Chai 500g	2
144	Giấy Parafilm 4"x125 feet (38m x 10cm)		Amcor	2024	Mỹ			cuộn	2
145	ZnSO4.7H2O		Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		500g/chai	4
146	Găng tay cao su không bột size M		Top Glove	2024	Malaysia			Hộp/ 100c	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
147	Thìa cân 2 đầu tròn 200mm		Onelab	2024	Trung Quốc			Cái	10
148	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
149	Bếp đun bình cầu 2 L	98-I-B-2000ml	ONELAB	2026	Trung Quốc	ONELAB	<p>Model : 98-I-B-2000mL Thể tích: 2000 mL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình dáng đẹp dễ vận hành và hiệu quả. - Nhiệt độ : nhiệt độ môi trường đến 300 °C - Công suất gia nhiệt : 150 W - Chế độ gia nhiệt : liên tục - Vật liệu : Thép cuộn cán nguội và phun sơn ngoài. - Điện trở bằng hợp kim Nickel Chrome cho độ bền cao. - Có đèn báo nguồn, đèn báo đang gia nhiệt - Điều chỉnh nhiệt độ bằng nút vặn - Môi trường : 5 - 40°C , 90% RH - Điện : 220V, 50/60Hz - Kích thước (W x D x H) + 2000ml : Ø 300 x 230 mm 	Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
150	quả bóp cao su		ONELAB		TRUNG QUỐC			cái	22
151	Bơm Nhu Động Kamoer Peristaltic Pump NKP-DAL-S10B 24VDC -Điện áp sử dụng: 24VDC -Công suất: 5W -Lưu lượng bơm: 5.2ml/phút ~ 90ml/phút. -Chất liệu ống dẫn: Silicon. -Chuyển động dẫn bằng ba bánh xe phía trong. -Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0~40 độ C,	NKP-DAL-S10B	OEM		TRUNG QUỐC			cái	4
152	Ổ cắm 3 chấu (dài 3 mét)	3D32N	Lioa		Trung Quốc			cái	4
153	Giấy cân 100x100mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	4
154	Bình định mức 500 ml	BLS.U.120 9	Biohall Germany		Ấn độ			Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
155	Bình định mức 1000 ml	BLS.U.1210	Biohall Germany		Ấn độ			Cái	2
156	Đũa thủy tinh dài 60 cm				ONELA B/TQ			Cái	5
157	EDTA (C10H14N2O8Na2)		Xilong		TQ			Chai 250g	20
158	<p>Nguồn Power Adaptor AC-DC Chỉnh Áp 3~24VDC 2.5A 60W Có Hiển Thị -Điện áp đầu vào: 100~240VAC 50/60Hz -Điện áp đầu ra: 3 ~ 24VDC (tùy chỉnh bằng biến trở) -Dòng đầu ra tối đa: 2.5A -Công suất đầu ra tối đa: 60W. -Chuẩn giắc đầu ra: DC 5.5*2.1mm male conector -Tích hợp đồng hồ hiển thị áp đầu ra.</p>				TRUNG QUỐC			Cái	4

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
159	Xô nhựa có nắp 20 lít		Duy Tân		Việt Nam			cái	5
160	muỗng nhựa múc hóa chất				Trung quốc			cái	28
161	Ống bơm nhựa bằng tay		Daiso		Hàn quốc			cái	5
162	Túi rác 55x65cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	4
163	Cuvet thạch anh 10mm		DLAB		Trung Quốc			Cái	2
164	nước rửa chén sunlight can 3,6 kg		Sunlight		Việt Nam			can	4
165	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl ₃ .6H ₂ O				Trung Quốc			Chai 500 gam	3
166	FeSO ₄ .7H ₂ O				Trung quốc			chai 500g	5
167	NH ₃ đậm đặc				Trung quốc			chai 500ml	8

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
168	TLC silica gel 60 F ₂₅₄	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F ₂₅₄ . Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	6
169	Giấy pH		Newstar	2025	TQ			Tập/ 80 tờ	1
170	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	2025	TQ			Tờ	1
171	Khăn lau bàn ghế màu trắng 30×30 (cm)	KHAN30V	Saigon Coop	2025	Việt Nam	Saigon Coop	Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
172	Màng lọc MCE 47mm 0.22um	C0000311	ALWSCI	2025		ALWSC I	đường kính 47mm lỗ lọc 0.22µm	hộp/100 cái	1
173	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Onelab	2025	TQ			Hộp/ 250 cái	1
174	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB					Hộp/ 250 cái	1
175	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
176	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
177	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	2025	TQ			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
178	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
179	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
180	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
181	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Biohall Germany	2025	Ấn Độ			Cái	1
182	Bình tam giác có vòi 1000 mL	BLS.1205.05	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
183	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml		ONELAB	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 20 mm Đường kính đáy: 51 mm Chiều cao: 85 mm	Cái	1
184	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 20 mm	Cái	1
185	Bình tam giác Miệng Hẹp 2000 mL-F50mm	BLS.1201.07	Biohall		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 50 mm	Cái	1
186	Petri thủy tinh 100/15mm	632.602.003.100	DINLAB LABORGE RÄTE	2025	Châu Âu	DINLAB LABORGERÄTE	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 100/15 mm	Cái	1
187	Đũa thủy tinh F6 x 250 mm	1294-6-250	Onelab	2025	TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 250 mm	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
188	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 25ml 14/23 (bao gồm nút thủy tinh lục giác with tip NS 14/23)	BLS.1209.0 2	Biohall Germany	2025				Cái	1
189	Bình cầu đáy tròn 2 cổ 100ml 14/23		Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
190	Sinh hàn thẳng 250mm, NS 14/23		ONELAB	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Cổ nhám: 14/23 Dài: 250 mm	Cái	1
191	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab	2025	TQ			Cái	1
192	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab	2025	TQ			Cái	1
193	Phễu sứ buchner 60 mm	C26830- 0060	Onelab	2025	TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Dung tích: 60 mm Đuôi dài 100 mm	Cái	4
194	Ống thủy tinh chữ T có khóa nhựa		ONELAB	2025	liên hệ lấy mẫu	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Khóa: PTFE Đường kính: 10 mm	Cái	1
195	Cổ chuyển nhám 14/23 sang 29/32		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
196	Cổ chuyển nhám 29/32 sang 14/23		Việt Nam gia công	2025				Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
197	Găng tay nitrile size L không bột		Mã Lai	2024	Mã Lai	Top Glove		Hộp/ 100c	5
198	Ethanol	64-17-5	Vietnam	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi $\leq 0.001\%$. Hàm lượng độ ẩm $\leq 0.3\%$. Hàm lượng Methanol $\leq 0.05\%$	Chai/ 500ml	10
199	Đầu típ xanh 1000 μ l	28053	Flmedical	2024	Ý	Flmedica 1	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 μ l	Gói/ 500 cái	2
200	Đầu típ 200 μ L	28052	Flmedical	2024	Ý	Flmedica 1	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 μ l	Gói/ 1000 cái	1
201	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm				Việt Nam			Cái	10
202	Khăn lau bàn ghế 30x30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
203	Giấy PH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập/ 80 tờ	1
204	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malay sia				Hộp/ 100 cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
205	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)		Amcors	Mỹ				Cuộn	1
206	Ethanol absolute	1009832511	Merck					Chai/ 2.5L	1
207	PARAFFIN LIQUID COLOURLESS (LIGHT)	P-06618	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Dạng vật lý: Một chất lỏng trong suốt không màu Điểm chớp cháy: 215°C	Lít	2
208	Glycerol, C ₃ H ₈ O ₃	1.17062.020	GHTECH	2024	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Phần trăm độ tinh khiết: ≥99,0% Dạng vật chất: Lỏng sánh không màu, không mùi, có vị ngọt âm, có thể hút ẩm. Chroma, Hazen: ≤10	Chai/ 500 ml	2
209	Giấy PH 1-14	PH 1-14	Newstar	2024	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co., Ltd	Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14	Tập/ 80 test	30
210	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156	Duy Tân	2024	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 35 x 35 x 46 cm Vật liệu: PP, màu xanh	Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
211	Chổi bông cỏ quét nhà	BC63	Sai Gon Coop	2024	Việt Nam	Sai Gon Coop	Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đốt, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít) thuộc dòng chổi cuốn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nylon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63cm x rộng 25cm.	Cái	5
212	Cây lau nhà vắt tay	HO-03	Phúc Thịnh	2024	Việt Nam	Co.op Select	Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gọng inox, tấm cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	5
213	Chai nhựa trắng PP nắp vặn/miệng rộng 30ml	US/R-C16143-0030	ONELAB	2024	Trung Quốc	Dongguan Chanli	Vật liệu: nhựa PP Dung tích: 30ml Màu: nâu	Cái	62
214	Thìa micro 220mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ/ 3 cái	5
215	Dichloromethane, CH ₂ Cl ₂		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5
216	Paraformaldehyde		Sigma		Hàn Quốc	Sigma		1kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
217	Thiết bị gia nhiệt hồng ngoại đơn	SHD 6005(EMC)	Sunhouse		Việt Nam	Sunhouse		Cái	1
218	Kẹp bình cầu 3 càng		ONELAB		Trung Quốc	ONELAB		Cái	2
219	Giấy A4 70gsm				Việt Nam			Rem	2
220	Thìa cân 2 đầu tròn 200mm		ONELAB		Trung Quốc	ONELAB		Cái	1
221	Bộ cối chày thủy tinh F120mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ	2
222	Cối chày sứ F100mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
223	Giấy vệ sinh 2 lớp		Pulppy		Việt Nam	Pulppy		Gói/ 10 cuộn	4
224	Ổ cắm 3 chấu (dài 3 mét)	3D32N	Lioa		Trung Quốc	Lioa		Cái	1
225	Thìa micro 220mm		ONELAB		Trung Quốc	ONELAB		Bộ/ 3 cái	2
226	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)		Amtor		Mỹ			Cuộn	1
227	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
228	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
229	ZnO	1314-13-2	Trung Quốc		Trung Quốc		Phần trăm độ tinh khiết $\geq 99\%$. Hàm lượng $\text{No}_3 \leq 0.003\%$. Hàm lượng $\text{Na} \leq 0.05\%$. Hàm lượng $\text{Kali} \leq 0.01\%$	Chai/ 500g	5
230	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung f 110	102-110	Newstar		Trung Quốc		Dùng phân tích định tính . Kích thước f 11 cm, Chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	1
231	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung f 180	102-180	Newstar		Trung Quốc		Dùng phân tích định tính . Kích thước f 18 cm, Chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	1
232	Giấy lọc định tính số 101 chảy nhanh f 110	101-110	Newstar		Trung Quốc		Dùng phân tích định tính . Kích thước f 11 cm, Chảy nhanh	Hộp/ 100 tờ	1
233	Giấy lọc định tính số 101 chảy nhanh f 180	101-180	Newstar		Trung Quốc		Dùng phân tích định tính . Kích thước f 18 cm, Chảy nhanh	Hộp/ 100 tờ	1
234	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)	CN-10	Trung Quốc		Trung Quốc		Chất liệu nhựa HDPE .Dung tích:10L. Màu sắc:Trắng	Cái	1
235	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)	CN-10X	Trung Quốc		Trung Quốc		Chất liệu nhựa HDPE .Dung tích:10L. Màu sắc:Xanh	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
236	Muối biển hạt NaCl	S1KG	Co.op Select		Việt Nam		Muối đã được sấy khô, hạt trắng mịn. Muối có màu sắc và vị mặn đặc trưng	Gói/1 kg	1
237	Đinh sắt 1 cm	D1	Việt Nam		Việt Nam		Kích thước: 1 cm Chất lượng bền, bóng, đầu mũi sắc nhọn dễ đóng	Kg	1
238	Manganese dioxide, MnO ₂	1.10594.010	Trung Quốc		Trung Quốc		Hình thức và tính chất: Bột kết tinh hoặc vô định hình màu đen hoặc nâu sẫm. Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước, không hòa tan trong axit nitric.	Chai/ 250 gam	3
239	Ống thủy tinh hình vuông 9x9 cm	OGV.HS.40 90908	ONELAB		Việt Nam		Vật liệu: Thủy tinh Kích thước: 90 x 90 mm Đường kính ngoài: 8 mm	Cái	1
240	Ống thủy tinh 8 x 300mm	OGV.HS.30 0.008	ONELAB		Việt Nam		Vật liệu: Thủy tinh Chiều dài: 300 mm Đường kính: 8mm Kiểu: thẳng	Cái	1
241	Ống thủy tinh chữ L 70 mm	OGV.HS.42 126005E	ONELAB		Việt Nam		Vật liệu: Thủy tinh Chiều dài: 70 x 200 mm Đường kính: 8mm Kiểu: L	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
242	Nút cao su số 7	ONE.STB-V38600030 T	ONELAB		Việt Nam		Vật liệu: Cao su Kích thước: 30 x 35 x 37,5 mm	Cái	10
243	Đũa thủy tinh F6 x 200 mm	1294-6-200	ONELAB		Trung Quốc		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6mm x dài 200mm	Cái	1
244	Phích cắm điện chân tròn	PC 2A-02	Điện Quang		Việt Nam		Chân cắm 4.5mm đảm bảo tiếp điện tốt. Sử dụng nhựa ABS	Cái	20
245	Túi nilon kiếng 7 x 14 cm	PP714	Việt Nam		Việt Nam		Vật liệu: nhựa PP Kích thước 7*14 cm	Kg	1
246	Túi quai xách 20 x 30cm	BN20	Việt Nam		Việt Nam		Vật liệu: Nylon Kích thước: 20x20 cm	Kg	1
247	Chổi cỏ	BC63	Việt Nam		Việt Nam		Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đốt, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít) thuộc dòng chổi cuộn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nilon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63cm x rộng 25cm.	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
248	Cây lau nhà chốt vắt tự khóa	HO-03					Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gọng inox, tấm cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	2
249	Túi rác 55x65cm	TT550					Size sản phẩm: trung, 550 x 650mm Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	10
250	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại, 210g/0.001gam	JA203P	ONELAB		Trung Quốc		Khả năng cân: 210 gam Độ phân giải: 0,001 gam Mức cân tối thiểu: 0,004 gam Đĩa cân: 90 mm	cái	1
251	Cốc nhựa có quai vạch sơn trắng 2000ml	US-C15702-2LB	ONELAB		Trung Quốc		Vật liệu: PP Dung tích: 2.000 ml Chịu nhiệt: 121°C	Cái	1
252	Cốc nhựa có quai vạch sơn trắng 1000ml	US-C15702-1LB	ONELAB		Trung Quốc		Vật liệu: PP Dung tích: 1.000 ml Chịu nhiệt: 121°C	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
253	<p>Tủ sấy điện tử 43L Thông số kỹ thuật Kích thước buồng sấy: 350 x 350 x 350 mm, làm bằng thép mạ kẽm Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ môi trường(RT) + 5°C đến tối đa 300°C Độ phân giải nhiệt độ: ± 1°C Hẹn giờ sấy: 0 – 999 phút Cài đặt nhiệt độ bằng nút bấm + màn hình LED hiển thị số Đổi lưu không khí bằng quạt thổi tự động Điện thế sử dụng: AC 220 V 50/60Hz Công suất: 1200 W</p>	KH-35A	KENTON		Trung Quốc		<p>Kích thước buồng sấy: 350 x 350 x 350 mm, làm bằng thép mạ kẽm Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ môi trường(RT) + 5°C đến tối đa 300°C Độ phân giải nhiệt độ: ± 1°C Hẹn giờ sấy: 0 – 999 phút Điện thế sử dụng: AC 220 V 50/60Hz Công suất: 1200 W</p>	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
254	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument		Trung Quốc		<p>Thể tích khuấy : 20 lít (H₂O) Tốc độ khuấy : 50 – 1,500 rpm Phạm vi nhiệt độ : Nhiệt độ phòng + 5 ° C -> 340 ° C Công suất gia nhiệt : 500 W Kết nối đầu dò sensor ngoài: có Nhiệt độ an toàn cố định là 420°C Nguồn điện : 100 - 240 VAC • 50/60 Hz Bảo vệ theo tiêu chuẩn EN60529: IP 42</p>	Cái	1
255	Bút sơn Deli EU500 màu trắng	U500	Deli		Trung Quốc			Cái	1
256	Bấm Lỗ 80 mm	E0141	Deli		Trung Quốc			Cái	1
257	Sổ Lò Xo A5 Kẻ Ngang	EN003	Deli		Trung Quốc			Cái	1
258	Bình đun nước siêu tốc 1.7L	E2EK1-100W	Electrolux					Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
259	Kèm tuốt dây điện tự động Total	THT15246	Total		Trung Quốc			Cái	1
260	7" Kim (kiềm) tuốt dây điện mỏ quạ Total	THT15606	Total		Trung Quốc			Cái	1
261	Bộ kim điện, kim cắt và kim nhọn 3 chi tiết Total	THT2K0301	Total		Trung Quốc			Cái	1
262	Đầu phun nước Total	THWS010301	Total		Trung Quốc			Cái	1
263	Dụng Cụ Cuộn ống Nước ống Nước 1/2 Inch 40m Total	THHR40121	Total		Trung Quốc			Cái	1
264	Ống Nhựa PVC 1/2 Inch Total	THPH2001	Total		Trung Quốc			Cái	1
265	Hộp Nhựa Dụng Công Cụ 17 Inch Khóa Nhựa Total	TPBX0171	Total		Trung Quốc			Cái	1
266	Hộp đựng đồ nghề 16 inch Total	THT10702	Total		Trung Quốc			Cái	1
267	Màng Bọc Thực Phẩm (30x400m) nhật bản	Laspalm 400	Laspalm					Cái	1
268	Găng tay bảo hộ len 80g	G-50					Chất liệu: Vải len sợi. Màu sắc: trắng, muối tiêu	Đôi	1
269	Al2O3 (PA)	1344-28-1	Xilong		Trung Quốc			Chai/500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
270	Bộ giá đỡ loại lớn(Đê+ cọc)	Đê 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB	Trung Quốc				Bộ	8
271	Bình định mức thủy tinh, màu trắng 10ml	1621A- 0010	ONELAB	Trung Quốc				Cái	18
272	Vanillin	8187180100	Merck					Chai/ 100g	1
273	Ống Sinh hàn thẳng 300mm 29/32		ONELAB	Trung Quốc				Cái	5
274	Petri thủy tinh 90/15mm	632.602.003 .090	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu				Cái	20
275	Cột sắc ký thủy tinh khóa nhựa 40 x 600mm		ONELAB	Việt Nam				Cái	4
276	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc				Cái	30
277	Ống mao quản dài 100mm x đường kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld		Marienfeld			Hộp/ 100c	8
278	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng	Chai/ 500ml	8

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
279	Cồn tuyệt đối 99,6%, C ₂ H ₅ OH	C ₂ H ₅ OH-500	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99,6% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu	c/500 mL	1
280	Ethyl acetate, C ₄ H ₈ O ₂	141-78-6	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Độ tinh khiết > 99,75% Dạng vật chất: Chất lỏng Phổ hồng ngoại phù hợp với cấu trúc Nước <0,005% Dư lượng khi bay hơi <0,0005%	c/500 mL	1
281	Xylene		Chemsol	2025	Việt Nam			c/ 500 mL	1
282	Cyclohexanol	2675-4105	Ấn Độ	2025	Ấn Độ		Nồng Độ 99%	c/ 500 mL	1
283	1-butanol	C ₄ H ₁₀ O	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: ≥99,5% Chroma, Hazen: ≤10 Mật độ (20°C), g/ml: 0,808 - 0,811 Dư lượng bay hơi: ≤0,001%	c/ 500 mL	1
284	Anthracene	A-00957	Oxford	2025	Ấn Độ	Oxford	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Nhiệt độ sôi 340 độ C . Tỷ trọng 1.24 g/ cm ³	100g/c	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
285	DL-Isoborneol, 93%	122495000	Acros	2025	Tây Ban Nha	Thermo Fisher Scientific	Màu sắc Trắng đến vàng nhạt Dạng vật chất: Bột hoặc tinh thể Độ tinh khiết: $\geq 91\%$	c/500 g	1
286	Sulfanilic acid	1006860100	Merck	2025			Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$. Hàm lượng Na_2CO_3 không hoà tan $\leq 0.01\%$	c/100 g	1
287	Isatin, 98%	151491000	Acros	2025				Chai/ 100g	1
288	Muối biển hột NaCl		Việt Nam	2025	Việt Nam			Gói/1 kg	1
289	I_2			2025	TQ			Chai/ 250g	1
290	NaCl	101307040	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết (NaCl): $\geq 99,5\%$	c/500 g	1
291	NaOH	101394058	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết: 96 %	c/500 g	1
292	Na_2CO_3	497-19-8	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	c/500 g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
293	Sodium nitrite, NaNO ₂	1.01399.015	GHTECH	2025	TQ		Độ tinh khiết(NaNO ₂): ≥99,0% Chất không tan trong nước: ≤0,002% Clorua(Cl): ≤0,005%	c/500 g	1
294	NH ₃ (NH ₄ OH)	1336-21-6	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 25 - 28 % . Hàm lượng cặn ≤ 0.002 % . Hàm Lượng S ≤ 0.00002% . Hàm Lượng Ca ≤ 0.0001 %	c/500 mL	1
295	FeCl ₃ .6H ₂ O ³ 98%	10025-77-1	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Độ tinh khiết ³ 98%	c/500 g	1
296	Quả bóp cao su							cái	30
297	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
298	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
299	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
300	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
301	Borax							Chai/ 500 ml	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
302	FeSO ₄ .7H ₂ O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5
303	CuSO ₄ .5H ₂ O							500g/chai	5
304	Isopropanol								5
305	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	5
306	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	5
307	NH ₄ Cl				Trung Quốc			500g/chai	5
308	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	4
309	Giấy cân				Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	10
310	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	6

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
311	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	1
312	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	1
313	Ethanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	10
314	Khăn vải 30 x 30cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	10
315	Găng tay bột (găng tay y tế) - size L		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	20
316	Quả bóp cao su							cái	50
317	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
318	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
319	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
320	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
321	Borax							Chai/ 500 ml	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
322	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5
323	CuSO4.5H2O							500g/chai	5
324	Isopropanol								5
325	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	5
326	Na3PO4.12H2O				Trung Quốc			500g/chai	5
327	NH4Cl				Trung Quốc			500g/chai	5
328	AlCl3.6H2O				Trung Quốc			500g/chai	5
329	Giấy cân				Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	10
330	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
331	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	1
332	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	3
333	Quả bóp cao su							cái	10
334	Chổi rửa ống nghiệm							cái	10
335	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
336	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
337	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
338	Borax							Chai/ 500 ml	5
339	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5
340	CuSO4.5H2O							500g/chai	5
341	Isopropanol								1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
342	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	2
343	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	1
344	NH ₄ Cl				Trung Quốc			500g/chai	1
345	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	1
346	Giấy cân				Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	10
347	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	5
348	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	2
349	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	1
350	Aluminum oxide, Al ₂ O ₃		Xilong			Trung Quốc		Chai/ 500g	1
351	KOH		Trung Quốc		Trung Quốc			chai 500 g	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
352	Chỉ thị Xylenol Cam				Trung Quốc			Chai 5g	1
353	Muối biển hột NaCl		Co.op Select		Việt Nam			Gói/ 1kg	10
354	CaCl ₂		GHTECH		Trung Quốc		Nồng độ 96%	Chai 500g	10
355	Ca(OH) ₂				Xilong			Chai/ 500g	1
356	KBr				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai 500g	1
357	NaNO ₂				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
358	FeCl ₃				Trung Quốc			Chai/500 g	1
359	Becher 1 lít chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
360	Becher 500 ml chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
361	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
362	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
363	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Trung Quốc			Cái	1
364	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1
365	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1
366	Phễu thủy tinh xộp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1
367	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
368	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
369	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
370	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1
371	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1
372	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1
373	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1
374	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1
375	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1
376	Pipet vạch 5 ml				Trung Quốc			Cái	1
377	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1
378	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1
379	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
380	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1
381	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30
382	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02	PC 2A-02	Điện Quang		Việt Nam			Cái	1
383	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
384	Giấy lọc f18 cm		Newstar		Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1
385	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
386	Giấy lọc f18 cm		Newstar		Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1
387	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	No.710	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
388	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
389	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
390	Túi xộp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1
391	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại	XY300-2C	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
392	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1
393	Vòng phễu F80mm, in size 66mm				Trung Quốc			Cái	1
394	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc		Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	1
395	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1
396	Bộ giá đỡ loại nhỏ(Đế+ cọc)	Đế 13*20cm+ Cọc dài 70cm			Việt Nam			Cái	1
397	Xô nhựa Duy Tân 10 L có quai xách, kích thước 28.2 x 26.4 x 24.6 cm							Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
398	Giày bảo hộ lao động Zboot Z114 chống đinh, chống va đập, đế chống mài mòn, Size 41	Z114	Zboot		Việt Nam			Cái	1
399	Ca cách nhiệt 500 mL Plus, kích thước 12x9.4x16 cm, nguyên liệu PP, LDPE, PU	No.202	Duy Tân					Cái	1
400	Xô nhựa Duy tân 20 Lit Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách				Việt Nam			Cái	1
401	Sọt vuông trung, kích thước 34 x 34 x 38 cm, nguyên liệu PP							Cái	1
402	Gáo cạn nhỏ, kích thước 24,8 x 16 x 9,7 cm, nguyên liệu PP							Cái	1
403	Gáo bầu 1293, kích thước 28,9 x 15,1 x 13 cm, nguyên liệu PP							Cái	1
404	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
405	Can nhựa HDPE 5L (màu trắng)							Cái	1
406	Can nhựa HDPE 5L (màu xanh dương)							Cái	1
407	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
408	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1
409	Can nhựa HDPE 15L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
410	Can nhựa HDPE 15L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1
411	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
412	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1
413	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1
414	Ca nhựa 2 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1
415	Ca nhựa 1 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1
416	Ca nhựa 5L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
417	Bình lọc chân không 1L	BLS.1205.05			Trung Quốc			Cái	1
418	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1
419	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ				Việt Nam			Cái	1
420	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156			Việt Nam			Cái	1
421	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1
422	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1
423	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1
424	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1
425	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1
426	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1
427	Băng keo 46.5 x 72 mm	G-03			Việt Nam			Cuộn	1
428	Min chì 2B 0.5mm	PCL-010/HS-2B	Thiên Long		Việt Nam			Hộp	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
429	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1
430	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1
431	Bột giặt				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1
432	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
433	Xà bông cục safeguard 125g				Việt Nam			Hộp	1
434	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đỏ	6600S			Việt Nam			hộp	1
435	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đen	6600S			Việt Nam			hộp	1
436	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đen	GEL-068-DEN			Việt Nam			Cái	1
437	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đỏ	GEL-068-DO			Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
438	Tạp Dè Chống Thấm Nước, Chống Hóa Chất, Chống Dầu Và Axit				Việt Nam			Cái	1
439	Máy khuấy từ không gia nhiệt	RSM-10B	Phoenix Instrument					Cái	1
440	Dụng cụ khuấy trực 20 lít	RSO-20A	Phoenix Instrument					Cái	1
441	Dụng cụ ly tâm	CD-0412-50	Phoenix Instrument					Cái	1
442	Dụng cụ ly tâm Cung cấp bao gồm : + Máy chính + Adapter CD05-A2, CD05-A5 + Dây nguồn + Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt Thông số cơ bản: Máy Li Tâm Tube 6 x 15ml / 10mL / 7mL /5ml/ 1,5/2mL Phạm vi tốc độ từ 300-5000rpm	CD-0506	Phoenix Instrument					Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
443	Hexane		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Can/ 5L	3
444	KCl		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		chai 500g	4
445	Bình tia nhựa 500 mL nhựa trắng				Trung Quốc			cái	35
446	Chai nhựa nhỏ giọt 100ml				Trung Quốc			Cái	30
447	Chai trung tính trắng có nắp vặn 100ML-GL32	BLS.1105.0 2	Biohall Germany					Cái	19
448	Quả bóp cao su 1 van 90ml (quả lê)		Onelab					Cái	40
449	Bình hút ẩm không vôi màu trắng f400mm (desicator)		Onelab					Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
450	Dụng cụ ly tâm Cung cấp bao gồm : + Máy chính + Adapter CD05-A2, CD05-A5 + Dây nguồn + Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt Thông số cơ bản: Máy Li Tâm Tube 6 x 15ml / 10mL / 7mL / 5ml/ 1,5/2mL Phạm vi tốc độ từ 300-5000rpm	CD-0506	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	1
451	Máy khuấy từ EcoStir Ø120mm vuông	EcoStir Ø120mm	Dlab					cái	8
452	Ethanol-C ₂ H ₅ OH		Chemsol	Việt Nam	Chai/ 1L			1L	20
453	Than Hoạt tính		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		500 g / gói	5
454	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 250 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.120 8	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	15

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
455	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 25 ML-NS 10/19- Class A	BLS.U.120 4	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	25
456	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 100 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.120 6	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	53
457	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB	Trung Quốc	Cái				120
458	Nhiệt Kế rượu loại tốt khoảng làm việc-20-100C		Allan France		Pháp			Cái	30
459	n-Hexane	HE0228250 0	Scharlau		TBN	Scharlau		Chai 2.5L	1
460	1,10-phenanthroline	121.433.010	GHTECH	2022	Trung Quốc	GHTEC H	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	15
461	Cá từ 1 cm		Đức		Đức			cái	20
462	KCl		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		chai 500g	2
463	Cuvet thủy tinh l =1cm		Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	6
464	Bộ muống cân		Onelab		Trung Quốc			Bộ 3c	2
465	Khay đựng vial 2mL, 50 vị trí		Việt Nam		Việt Nam			Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
466	Vial 2mL đệm PTFE		Alwsci		Trung Quốc			100 cái	2
467	Dụng cụ đo quang phổ tử ngoại khả kiến Yoke V1700, 330-1100nm, khe 2nm		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1
468	NaCl	101307040	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết (NaCl): $\geq 99,5\%$	c/500 g	1
469	NaOH	101394058	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết: 96 %	c/500 g	1
470	Na ₂ CO ₃	497-19-8	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	c/500 g	1
471	Sodium nitrite, NaNO ₂	1.01399.015	GHTECH	2025	TQ		Độ tinh khiết(NaNO ₂): $\geq 99,0\%$ Chất không tan trong nước: $\leq 0,002\%$ Clorua(Cl): $\leq 0,005\%$	c/500 g	1
472	NH ₃ (NH ₄ OH)	1336-21-6	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 25 - 28 % . Hàm lượng cặn $\leq 0.002\%$. Hàm Lượng S $\leq 0.00002\%$. Hàm Lượng Ca $\leq 0.0001\%$	c/500 mL	1
473	FeCl ₃ .6H ₂ O ³ 98%	10025-77-1	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Độ tinh khiết ³ 98%	c/500 g	1
474	CH ₃ COOK		TQ	2025	TQ			c/1000 g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
475	EDTA 2Na(Trilon B)		Trung Quốc		Trung Quốc		Độ tinh khiết ³ 99%	c/250 g	1
476	2,4,6-Tri(2-pyridyl)-s-triazine, 99%	168070250	Acros	2025	TQ, Sigma	TQ, Sigma	Độ tinh khiết ³ 98%	c/25g	1
477	4-(Diethylamino)benzaldehyde, 99%	114001000	Acros					Chai/ 100g	1
478	Triphenylphosphine, 99%	140420250	Acros					Chai/ 25g	1
479	TLC silica gel 60 F ₂₅₄	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F ₂₅₄ . Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1
480	Giấy pH		Newstar	2025	TQ			Tập/ 80 tờ	1
481	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	2025	TQ			Tờ	1
482	Khăn lau bàn ghế màu trắng 30×30 (cm)	KHAN30V	Saigon Coop	2025	Việt Nam	Saigon Coop	Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
483	Màng lọc MCE 47mm 0.22um	C0000311	ALWSCI	2025		ALWSC I	đường kính 47mm lỗ lọc 0.22µm	hộp/100 cái	1
484	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Onelab	2025	TQ			Hộp/ 250 cái	1
485	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB					Hộp/ 250 cái	1
486	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
487	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
488	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
489	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
490	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
491	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	2025	TQ			Cái	1
492	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Biohall Germany	2025	Ấn Độ			Cái	1
493	Bình tam giác có vòi 1000 mL	BLS.1205.05	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
494	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml		ONELAB	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 20 mm Đường kính đáy: 51 mm Chiều cao: 85 mm	Cái	1
495	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 20 mm	Cái	1
496	Bình tam giác Miệng Hẹp 2000 mL-F50mm	BLS.1201.07	Biohall		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 50 mm	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
497	Petri thủy tinh 100/15mm	632.602.003.100	DINLAB LABORGE RÄTE	2025	Châu Âu	DINLAB LABORGERÄT E	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 100/15 mm	Cái	1
498	Đũa thủy tinh F6 x 250 mm	1294-6-250	Onelab	2025	TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 250 mm	Cái	1
499	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 25ml 14/23 (bao gồm nút thủy tinh lục giác with tip NS 14/23)	BLS.1209.02	Biohall Germany	2025				Cái	1
500	Bình cầu đáy tròn 2 cổ 100ml 14/23		Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
501	Sinh hàn thẳng 250mm, NS 14/23		ONELAB	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Cổ nhám: 14/23 Dài: 250 mm	Cái	1
502	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab	2025	TQ			Cái	1
503	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab	2025	TQ			Cái	1
504	Phễu sứ buchner 60 mm	C26830-0060	Onelab	2025	TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Dung tích: 60 mm Đuôi dài 100 mm	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
505	Ống thủy tinh chữ T có khóa nhựa		ONELAB	2025	liên hệ lấy mẫu	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Khóa: PTFE Đường kính: 10 mm	Cái	1
506	Cổ chuyển nhám 14/23 sang 29/32		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
507	Cổ chuyển nhám 29/32 sang 14/23		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
508	Bình định mức 100 ml		Onelab	2025	TQ			Cái	1
509	Bình định mức 50 ml		Onelab	2025	TQ			Cái	1
510	Vial trắng 10 ml + nắp		Alwsci	2025	TQ			Gói/100c	1
511	Thanh khuấy từ Ovan 8*20mm	070.002.020	DINLAB LABORGERÄTE	2025	Châu Âu	DINLAB LABORGERÄTE	Vật liệu: Thép từ tính bọc PTFE Kích thước: 08 x 20mm Hình dạng: Hình quả trứng	Cái	1
512	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM-14 ML boro 3.3	BLS.WR.07	Biohall Germany	2025	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: ASTM E-438 Type-1 Class A, Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 14 ml Đường kính: 16 mm Cao: 100 mm	Cái	1
513	Pipet thẳng 1ml	5-1630	Onelab	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 1 mL	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
514	Pipet thẳng 2ml	10-1630	Onelab	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 2 mL	Cái	1
515	Pipet thẳng 5ml	5-1630	Onelab	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 5 ml Sai số: 0,025 ml	Cái	1
516	Pipet thẳng 10ml	10-1630	Onelab	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 10 ml Sai số: 0,05 ml	Cái	1
517	Pipet thẳng 25ml	10-1630	Onelab	2025	TQ	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 25 mL	Cái	1
518	Phễu chiết quả lê khắc vạch 250ML-khóa PTFE	BLS.1503.26	Biohall Germany	2025	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh DIN ISO 3585, Boro 3.3, nút nhựa PE Đường kính đầu ra: 4 mm Nhám: 29/32 Khóa PTFE	Cái	1
519	Thau inox 18cm	KHG2804	Kim Hằng	2025	Việt Nam	Kim Hằng	Chất liệu: Inox 430 Độ bền cao, không gỉ sét Kích thước: 18 cm	Cái	1
520	Thìa cân 2 đầu tròn 200mm		ONELAB	2025	TQ	Onelab	Chiều dài 20 cm	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
521	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet (Bom định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 1-10ml	LHP3-V1000	Phoenix Instruemtn	2025	TQ	Phoenix Instrument Gmbh	Dung tích: 1 - 10 ml Dung sai: 0,08 Hiển thị vạch chia: 0,20	Cái	2
522	Van hút thủy tinh nhám 14/23, có khóa thủy tinh		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
523	Van hút thủy tinh nhám 29/32, có khóa thủy tinh		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
524	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)		Onelab	2025	TQ			Cái	1
525	Quả bóp silicon 2ml		ONELAB	2025	TQ	Onelab		Cái	1
526	Nhiệt kế còn 200 độ C		Onelab	2025	TQ	Onelab		Cái	1
527	Chạc 3 nhánh 14/23		Việt Nam gia công	2025	Việt Nam gia công		liên hệ lấy mẫu	Cái	1
528	Bầu chứa nhiệt kế, nhám 14/23	OHS.VTT.014	Onelab	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Nhám: 14/23	Cái	1
529	Cột gai 300mm, NS 14/23	OHS.V102443	Onelab	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: thủy tinh Cổ nhám: 14/23	Cái	1
530	Túi nilong kiếng 7x14cm		Việt Nam					Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
531	Nút silicon số 6 (33x26x25 mm)		Onelab	2025	TQ	Onelab	Đường kính dưới 26* Đường kính trên 32* Chiều cao 28mm	Cái	1
532	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 1 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
533	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 2 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
534	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 3 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
535	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 4 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
536	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 5 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1
537	Thiết bị gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2025				Cái	1
538	Máy khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument					Cái	1
539	Cây lau nhà chốt vắt tự khóa		Co.op Select		Việt Nam			Cái	1
540	Ky rác cán nhỏ	No.0957	Duy Tân	2025				Cái	1
541	Chổi cỏ		Việt Nam	2025				Cái	1
542	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Amcor	2025	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	Cuộn	1
543	Nước rửa chén		Sunlight	2025	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa chén: hương chanh Dung tích: 750 gam An toàn cho người sử dụng	c/750 g	1
544	Than hoạt tính, Charcoal activated powder, C	1.05001.104	Xilong	2025	TQ	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Giá trị pH (dung dịch 50g / L, 25°C): 5,0-7,0 Ethanol hòa tan: ≤ 0,2% Axit clohydric hòa tan: ≤ 0,8%	Gói/ 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
545	Cloroform	2548-4404	Daejung	2023	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99.5%	4 lít/chai	2
546	Phễu chiết 250 mL	BLS.1503.26	Biohall Germany					chiếc	1
547	Ethanol absolute	1009832511	Merck					Chai/ 2.5L	4
548	Butyl acetate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	2
549	Khí C ₂ H ₂		VN					bình	5
550	Pipet 100-1000 uL						Phoenix Instrument	Cái	1
551	Pipet 10-100 uL						Phoenix Instrument	Cái	1
552	Ethanol	E/0650DF/17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher	Nồng độ 99.8%	Chai 2.5 L	1
553	Ethanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	10
554	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab		Trung Quốc			Gói/ 100c	2
555	Vial 2mL		Onelab		Trung Quốc			Gói 100c	2
556	Syrine nhựa 3mL		Vinahancook		Vinahancook			Hộp/ 100c	2
557	H ₃ PO ₄	7664-38-2	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 85%	chai 500ml	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
558	NH3	1336-21-6	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	10
559	CH3COONa	127-09-3	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	5
560	CuSO4	1,09025,016	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH H	Nồng độ 99%	Chai 500g	5
561	NaOH	101394058	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH H	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	5
562	FeSO4	7782-63-0	Xi Long		Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99 - 101 %	Chai 500g	2
563	1,10 phenanthroline	121433010	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH H	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	2
564	acid ascorbic	50-81-7	Xi Long		Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99,7 %	Chai 100g	2
565	Giấy lọc		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	2
566	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	10
567	Phễu lọc G4 (loại 80mL)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	3
568	Bếp hồng ngoại	SHD 6015	Sunhouse		Việt Nam	Sunhouse		Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
569	Beaker 100 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	40
570	Đũa Thủy tinh F6*250mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	5
571	Quả bóp cao su 1van		ONELAB		Việt Nam			Cái	2
572	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 125 MM-15 ML boro 3.3	BLS.WR.08	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	50
573	Quả bóp silicon 2ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
574	Ethyl acetate		Chemsol		Việt Nam			Chai/500ml	1
575	2-propanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/500ml	1
576	Phễu thủy tinh F120mm	BLS.1500.09	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
577	Dichloromethane, CH ₂ Cl ₂		Chemsol		Việt Nam			Chai/500ml	1
578	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1
579	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm lớn		ONELAB		Việt Nam			Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
580	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB		Việt Nam			Cái	11
581	Ống mao quản dài 75ul, kính trong/ngoài: 1.2/1.6 mm, dài 75mm, không tráng heparinized	2900000	Marienfeld					Hộp/ 100 cái	1
582	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001	Merck		Đức			Hộp/ 25 tờ	1
583	Kẹp bình cầu 3 càng		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
584	Đầu tip xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
585	Đầu tip vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/ 1000 cái	1
586	Thiết bị gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
587	Cột gai 300mm, NS 29/32 (nhám 2 đầu)		ONELAB		Việt Nam			Cái	1
588	Ống Sinh hàn thẳng 300mm 29/32		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
589	Tuýp silicon		Hàn Quốc		Hàn Quốc			Tuýp/ 150g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
590	Cuvet Thủy Tinh 10mm		DLAB		Trung Quốc			Cái	1
591	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH ₂ PO ₄ .2H ₂ O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
592	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)		Amcors		Mỹ			Cuộn	1
593	Bình định mức thủy tinh, màu trắng 10ml	1621A-0010	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
594	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
595	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 500ml	1121-0500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
596	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
597	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
598	Cốc thủy tinh 2000ml	1101-2000	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
599	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
600	Khóa đôi buret		ONELAB		Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
601	Bộ giá đỡ loại lớn(Đê+ cọc)	Đê 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1
602	Paraffin liquid		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500ml	1
603	RPMI 1640 Medium	11875093	Gibco					Chai/ 500ml	1
604	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu				Cái	7
605	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml	21401	Flmedical	Ý				Gói/ 100 cái	1
606	Disodium Hydrogen Phosphate, Na ₂ HPO ₄ .12H ₂ O		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	1
607	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH ₂ PO ₄ .2H ₂ O		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	1
608	Thanh khuấy từ 5*10mm		DINLAB Laborgeräte					Cái	1
609	Chitosan	GRM9358- 100G	Himedia	Ấn Độ				Chai/ 100g	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
610	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml	21401	Flmedical	Ý				Gói/ 100 cái	1
611	Dimethylformamide, C3H7NO		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	7
612	Đầu lọc nhựa syringe PTFE Hydrophobic 13mm 0.45um	C0000611	Alwsci	Trung Quốc				Hộp/ 100 cái	1
613	Ethanol 96%		Việt Nam	Việt Nam				Lít	2
614	Giấy PH 1-14		Newstar	Trung Quốc				Tập/ 80 test	2
615	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO4.5H2O		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	1
616	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam				Túi/ 1kg	1
617	Giấy vệ sinh		Co.op Happy	Việt Nam				Cuộn/ 700g	5
618	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam				Chai/ 3.6kg	1
619	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB	Trung Quốc				Hộp/ 250 cái	1
620	N-hexan		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
621	N-hexan		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	1
622	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	1
623	Bromothymol blue		Xilong	Trung Quốc				Chai/ 25g	1
624	Thanh khuấy từ 6*30mm	070.001.030	DINLAB Laborgeräte					Cái	5
625	Thanh khuấy từ 6*15mm	070.001.015	DINLAB Laborgeräte					Cái	5
626	Chloroform, CHCl ₃		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	3
627	N-hexan		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 500ml	1
628	Bình Cô Quay đáy tròn 1 cô 250ml 29/32		Phoenix Instrument	Trung Quốc				Cái	2
629	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu				Cái	1
630	Ống đong thủy tinh 250ml	1601-0250	ONELAB	Trung Quốc				Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
631	Ống đong thủy tinh 50ml	1601-0050	ONELAB	Trung Quốc				Cái	2
632	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc				Tờ	3
633	Quả bóp cao su							cái	20
634	Chổi rửa ống nghiệm							cái	20
635	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
636	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
637	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
638	Borax							Chai/ 500 ml	1
639	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	1
640	CuSO4.5H2O							500g/chai	1
641	Isopropanol								1
642	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
643	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	1
644	NH ₄ Cl				Trung Quốc			500g/chai	1
645	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	1
646	Giấy cân				Trung Quốc	ONELA B	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	5
647	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	1
648	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	1
649	Quả bóp cao su							cái	50
650	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
651	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
652	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
653	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
654	Borax							Chai/ 500 ml	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
655	FeSO ₄ .7H ₂ O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5
656	CuSO ₄ .5H ₂ O							500g/chai	5
657	Isopropanol								4
658	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	2
659	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	5
660	NH ₄ Cl				Trung Quốc			500g/chai	5
661	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung Quốc			500g/chai	5
662	Giấy cân				Trung Quốc	ONELA B	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	10
663	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5
664	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
665	Zinc Sulfate Heptahydrate, ZnSO4.7H2O		Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500g	4
666	CH3COONa khan	127-09-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	15
667	Dung dịch NH ₃ đậm đặc (PA)	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	chai 500ml	30
668	H2O2	7722-84-1	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 30%	Chai 500mL	15
669	5-sulfosalicylic acid		Trung Quốc		Trung Quốc	189000	Trung Quốc	Chai/ 100g	2
670	NH4 molybdate, chai 500g		Trung Quốc		Trung Quốc	1164240	Trung Quốc	Chai	2
671	Ethanol	1009832511	Merck		Merck	498960	Merck	Chai/ 2.5L	4
672	Ammonium carbonate		Trung Quốc		Trung Quốc	93960	Trung Quốc	Chai/ 500g	1
673	Na2S2O3 (PA)	10102-17-7	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	6
674	Micropipet 1000 uL	LHP2-V100	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	2
675	Dispenser 10 mL loại dùng cho acid (HCl, HNO3)	LHD-V1 Plus	Phoenix Instrument		Trung Quốc			Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
676	Muỗng cân hóa chất		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	5
677	Chai chứa hóa chất thủy tinh có nắp cổ nhám (loại 1L)		Onelab		Trung Quốc			Cái	4
678	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	100
679	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	50
680	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	20
681	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	10
682	Hồ dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	10
683	đĩa petri		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		cái	100
684	Pipet vạch 5 ml	021.01.005	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 5 ml . Dung sai +/- 0.03 ml	cái	20
685	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
686	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ-VN		Việt Nam		Việt Nam	10800	Việt Nam	Cái	150
687	Quả bóp cao su 1 van 90ml/ ONELAB		Onelab		Onelab	24200	Onelab	Cái	100
688	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5
689	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5
690	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	20
691	Băng keo trong		Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam		cuộn	4
692	Giấy PH 1-14		Newstar	Trung Quốc				Tập/ 80 test	136
693	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO4.7H2O		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500g	3
694	Muối Ammonium iron II sulfate hexahydrate, Fe(NH4)2 (SO4)2		Trung Quốc		Trung Quốc		Trung Quốc	Chai/ 500g	2
695	Murexide		Trung Quốc		Trung Quốc		Trung Quốc	Chai/25g	4
696	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	30

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
697	Petri thủy tinh 90/15mm	632.602.003 .090	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu				Cái	10
698	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc				Cái	30
699	Giấy PH 1-14		Newstar	Trung Quốc	Tập/ 80 tờ		Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14		10
700	6-Bromohexanoic acid, 98%	165670250	Acros					Chai/ 25g	1
701	8-Bromooctanoic acid, 95%	367660100	Acros					Chai/ 10g	1
702	Triphenylphosphine, 99%	140420250	Acros					Chai/ 25g	1
703	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc				Cái	2
704	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc				Cái	2
705	Charcoal activated powder		Xilong	Trung Quốc				Gói/ 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
706	Ống đong nhựa 25ml Vạch Trắng		ONELAB	Trung Quốc				Cái	5
707	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số	XY300-2C	ONELAB	Trung Quốc				Cái	2
708	NaH ₂ PO ₄ .2H ₂ O		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	5
709	4-Dimethylaminopyridine		Thermo					25 g	1
710	Ống thủy tinh 3 thông (chữ T) có khóa vặn		VN					Cái	2
711	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt	1101-2150	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
712	Phễu chiết quả lê khắc vạch 50ML-khóa nhựa	BLS.1800.1 1	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
713	Phễu thủy tinh xóp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)	BLS.1905.8	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
714	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
715	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
716	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
717	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
718	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1
719	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1
720	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1
721	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1
722	Buret 25 mL	1642FB-0025	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
723	Bình định mức 50 ml	1621A-0050	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
724	Bình định mức 100 ml	1621A-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
725	Pipet vạch 5 ml		ONELAB		TQ			Cái	1
726	Pipet vạch 10 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
727	Pipet bầu 5 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
728	Pipet bầu 10 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
729	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1
730	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
731	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1
732	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30
733	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02	PC 2A-02	Điện Quang		Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
734	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
735	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1
736	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
737	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1
738	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	No.710	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
739	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
740	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
741	Túi xộp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1
742	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1
743	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
744	Vòng phễu F80mm, in size 66mm				Trung Quốc			Cái	1
745	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc			Cái	1
746	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1
747	Bộ giá đỡ loại nhỏ(Đế+ cọc)	Đế 13*20cm+ Cọc dài 70cm			Việt Nam			Cái	1
748	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1
749	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
750	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1
751	Bột giặt Omo 4.5 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1
752	Bình lọc chân không 1L	BLS.1205.0 5	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
753	Phễu sứ 150mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
754	Vòng đệm Guko cho phễu lọc				Duran			Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
755	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
756	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1
757	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1
758	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1
759	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1
760	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1
761	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1
762	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cái	1
763	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1
764	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1
765	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1


STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
766	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
767	Ống đong thủy tinh 50 ml	1601-0050	Onelab		Trung Quốc			Cái	10
768	Ống đong thủy tinh 100 ml	1601-0100	Onelab		Trung Quốc			Cái	10
769	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	Onelab		Trung Quốc			Cái	20
770	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 1000 ml	1121-1000	Onelab		Trung Quốc			Cái	10
771	Pin 1.55v	SR44SW	Mitutoyo	2026	Nhật Bản	Mitutoyo		Viên	10
772	Pin 9V		Toshiba	2026	Trung Quốc	Toshiba		Viên	10
773	Pin 3V lithium	CR2032	Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Viên	12
774	Pin 1,5V AA		Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Hộp/ 40 viên	2
775	Pin 1,5V AAA		Maxell	2026	Trung Quốc	Maxell		Hộp/ 40 viên	1
776	Biến Trở Con Chạy 20W-2A		Việt Nam		Việt Nam			cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
777	Biết trở nút vặn 2K ohm		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	10
778	Biến trở nút vặn 100 K ohm		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	10
779	Dây điện 2 đầu bấp chuỗi dạng đèn lồng		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	100
780	Bộ điều khiển nhiệt	FOX-1004N	Conotec		Trung Quốc	Conotec		Cái	4
781	Giấy vệ sinh 2 lớp		Co.op Select		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	10
782	Khăn giấy lụa		Pulppy		Việt Nam			Hộp/ 180t	10
783	Bút lông bảng	WB-03-DO-XANH	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cây	10
784	Bút lông bảng	WB-03-DEN	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cây	10
785	Bút lông bảng	WB-03-DO	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cây	10
786	Bút lông dầu	PM-09-DEN	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long		Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
787	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số, 1100g/0.01gam	XY1000-2C	ONELAB	2025	Trung Quốc	ONELAB	Khả năng cân: 1100g Độ đọc: 0.01g Độ lặp lại: 0.02g Độ tuyến tính: 0.03g Thời gian ổn định: 3 giây Chuẩn khối lượng: Chuẩn ngoại	cái	8
788	Ky rác cán nhỏ	No.0957	Duy Tân		Việt Nam	Duy Tân		Cái	2
789	Cây lau nhà chốt vắt tự khóa		Co.op Select		Việt Nam	Saigon Coop		Cái	2
790	Giấy A4 70gsm				Việt Nam	Việt Nam		Gram	20
791	ABTS ³ 98%	30931-67-0	Alfa Aesar	2025	Alfa Aesar	Alfa Aesar	Độ tinh khiết ³ 98%	c/1 g	1
792	Trolox 97%	218940010	Acros	2025	TQ, Sigma	TQ, Sigma	Độ tinh khiết ³ 97% Trữ lạnh ở 2-8 °C	c/1g	1
793	Quercetin ³ 98%	117-35-5	TQ, Sigma	2025	TQ, Sigma	TQ, Sigma	Độ tinh khiết ³ 98%	c/25 g	1
794	2,4,6-Tri(2-pyridyl)-s-triazine, 99%	168070250	Acros	2025	TQ, Sigma	TQ, Sigma	Độ tinh khiết ³ 98%	c/25g	0
795	8-Bromooctanoic acid, 95%	367660100	Acros					c/10g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
796	6-Bromohexanoic acid, 98%	165670250	Acros					c/25g	1
797	4-Dimethylaminopyridine, 99%	148270250	Acros					Chai/ 25g	0
798	3-Bromobenzaldehyde, 97%	A11941.14	Alfa Aesar					Chai/ 25g	1
799	3-Fluorobenzaldehyde, 97%	A11396.09	Alfa Aesar					Chai/ 10g	1
800	4-(Diethylamino)benzaldehyde, 99%	114001000	Acros					Chai/ 100g	1
801	4-Fluorobenzaldehyde, 98%	A15383.14	Alfa Aesar					Chai/ 25g	1
802	Triphenylphosphine, 99%	140420250	Acros					Chai/ 25g	0
803	1,10-phenanthroline	121.433.010	GHTECH	2022	Trung Quốc	GHTEC H	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	12

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
804	MÁY KHUẤY TỪ KHÔNG GIA NHIỆT - Thể tích khuấy : 3 lít (H ₂ O) - Đĩa đặt mẫu : plastic - Kích thước đĩa : Ø 135 - Kích thước (W x D x H) : 150 x 260 x 80 mm - Màn hình LED hiển thị tốc độ khuấy		Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc		Máy khuấy từ không gia nhiệt Thông số kỹ thuật cơ bản: Thể tích khuấy : 3 lít (H ₂ O) Tốc độ khuấy : 200 – 1500 rpm Kích thước mặt tiếp xúc: 135 mm Vật liệu tấm đặt mẫu : Nhựa Động cơ: DC không chổi than Hiển thị : LED Kích cỡ cá từ (max) : 50 mm	Cái	1
805	Giấy vệ sinh Pulppy		Việt Nam		Việt Nam			cây/10 cuộn	5
806	chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2
807	Nước rửa chén sunlight		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	5
808	Nước rửa tay lifebouy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 450g	5
809	Kéo		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
810	Nhiệt kế cồn 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	4
811	Ghế nhựa cao Duy Tân 35x35x46cm		Việt Nam		Việt Nam				20
812	Bình định mức 10 mL		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	20
813	Bộ lọc dung môi pha động HPLC		Alwsci		Alwsci				1
814	Vanillin	8187180100	Merck					Chai/ 100g	1
815	N-(1-Naphthyl)ethylenediamine, dihydrochloride, 98+%	423990050	Acros					Chai/ 5g	1
816	Nhiệt kế rượu 200 độ C		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
817	Sulfanilamide, 98%	132851000	Acros					Chai/ 100g	1
818	Ống Sinh hàn thẳng 300mm 29/32		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
819	Khóa đôi buret		ONELAB		Việt Nam			Cái	1
820	Bộ giá đỡ loại lớn(Đê+ cọc)	Đê 18*26cm + Cọc dài	ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
		70cm							
821	Water, For Hplc-Ms	W/0112/17	Fisher					Chai/ 2.5L	1
822	Dichloromethane, CH ₂ Cl ₂		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1
823	2-propanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1
824	Giá đỡ vial 2ml, bằng nhựa 50 vị trí	C0001265	ALWSCl		Trung Quốc			Cái	1
825	Ethanol-C ₂ H ₅ OH		Chemsol	Việt Nam	Chai/ 1L			1L	20
826	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc	Cái			cái	30
827	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc	Cái			cái	30
828	Que Lấy Cá Từ 8x300-mm	070.100.300	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu	Cái			cái	2
829	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt	1101-2150	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
830	Phễu chiết quả lê khắc vạch 50ML-khóa nhựa	BLS.1800.1 1	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
831	Phễu thủy tinh xộp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)	BLS.1905.8	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
832	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
833	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
834	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
835	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
836	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1
837	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
838	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1
839	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1
840	Buret 25 mL	1642FB-0025	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
841	Bình định mức 50 ml	1621A-0050	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
842	Bình định mức 100 ml	1621A-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
843	Pipet vạch 5 ml		ONELAB		TQ			Cái	1
844	Pipet vạch 10 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
845	Pipet bầu 5 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
846	Pipet bầu 10 ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
847	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1
848	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
849	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1
850	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30
851	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02	PC 2A-02	Điện Quang		Việt Nam			Cái	1
852	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
853	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1
854	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
855	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1
856	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	No.710	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
857	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
858	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
859	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1
860	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1
861	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1
862	Vòng phễu F80mm, insize 66mm				Trung Quốc			Cái	1
863	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc			Cái	1
864	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1
865	Bộ giá đỡ loại nhỏ(Đế+ cọc)	Đế 13*20cm+ Cọc dài 70cm			Việt Nam			Cái	1
866	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1
867	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
868	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1
869	Bột giặt Omo 4.5 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1
870	Bình lọc chân không 1L	BLS.1205.05	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	1
871	Phễu sứ 150mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
872	Vòng đệm Guko cho phễu lọc				Duran			Bộ	1
873	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
874	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1
875	Ki hốt rác				Việt Nam			Cái	1
876	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1
877	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1
878	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1
879	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
880	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cái	1
881	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1
882	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1
883	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1
884	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
885	CH3COONa khan	127-09-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	20
886	NH3	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	20
887	H2O2	7722-84-1	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10
888	Giấy PH 1-14				TQ			hộp/ 20 tép	5
889	Cu bột	7440-50-8	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99,5%	Chai/ 500g	5
890	(NH4)2Fe(SO4)2.6H2O	1.06129.010	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 95,5%	chai 500g	4

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
891	Bình định mức 25 ml	013.01.051	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 50 ml Class A. Dung sai ± 0.06 ml	Cái	15
892	Bình định mức 50 ml	013.01.051	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 50 ml Class A. Dung sai ± 0.06 ml	Cái	10
893	Bình định mức 100 ml	013.01.101	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai $\pm 0,1$ ml	Cái	15
894	Pipet vạch 5 ml	021.01.005	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 5 ml . Dung sai ± 0.03 ml	cái	20
895	Pipet vạch 10 ml	021.01.010	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 10 ml . Dung Sai ± 0.05 ml	cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
896	Pipet bầu 5 ml	021.05.005	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh . Ống dạng bầu Dung tích: 5 ml . Dung Sai +- 0.015 ml	Cái	10
897	Pipet bầu 10 ml	021.05.010	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh . Ống Dạng Bầu Dung tích: 10 ml . Dung sai +- 0.02 ml	cái	12
898	Bình định mức 500 ml		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 500 ml Class A	Cái	5
899	Bình định mức 1000 ml		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 1000 ml Class A	Cái	5
900	Ethanol 99, C ₂ H ₅ OH	64-17-5-99-500	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng	Chai/ 500 ml	10
901	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	25
902	Bật lửa BIC		Việt Nam		Việt Nam			Cái	30

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
903	Ca nhựa PE pha hóa chất có tay cầm dạng cao 5L (Cốc nhựa có quai PP 5000ml)		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	5
904	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5
905	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5
906	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	60
907	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	80
908	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	20
909	Băng keo trong		Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam		cuộn	10
910	Kéo y tế 18 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10
911	Buret thủy tinh màu trắng, khóa PTFE, Class A 25ml (0.05ml)-khắc vạch xanh			632.4 35.24 3.623	DINLAB Laborger äte	Châu Âu		Cái	10
912	Bút lông dầu nhỏ Thiên Long		Việt Nam		Việt Nam			Cây	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
913	Al ₂ O ₃ (PA)		Xilong		Trung Quốc				1
914	KOH		Trung Quốc		Trung Quốc			chai 500 g	10
915	Chỉ thị Xylenol Cam				Trung Quốc			Chai 5g	1
916	Muối biển hột NaCl		Co.op Select		Việt Nam			Gói/ 1kg	10
917	CaCl ₂		GHTECH		Trung Quốc		Nồng độ 96%	Chai 500g	10
918	Ca(OH) ₂				Xilong			Chai/ 500g	1
919	KBr				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai 500g	1
920	NaNO ₂				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
921	FeCl ₃				Trung Quốc			Chai/500 g	1
922	Becher 1 lít chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
923	Becher 500 ml chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
924	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
925	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
926	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Trung Quốc			Cái	1
927	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1
928	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1
929	Phễu thủy tinh xếp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1
930	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
931	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1
932	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1
933	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1
934	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1
935	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1
936	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1
937	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1
938	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1
939	Pipet vạch 5 ml				Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
940	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1
941	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1
942	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1
943	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1
944	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30
945	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02	PC 2A-02	Điện Quang		Việt Nam			Cái	1
946	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
947	Giấy lọc f18 cm		Newstar		Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1
948	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1
949	Giấy lọc f18 cm		Newstar		Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
950	Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm	No.710	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
951	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
952	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1
953	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1
954	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại	XY300-2C	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
955	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1
956	Vòng phễu F80mm, insize 66mm				Trung Quốc			Cái	1
957	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc		Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	1
958	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1
959	Bộ giá đỡ loại nhỏ(Đế+ cọc)	Đế 13*20cm+ Cọc dài 70cm			Việt Nam			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
960	Xô nhựa Duy Tân 10 L có quai xách, kích thước 28.2 x 26.4 x 24.6 cm							Cái	1
961	Giày bảo hộ lao động Zboot Z114 chống đinh, chống va đập, đế chống mài mòn, Size 41	Z114	Zboot		Việt Nam			Cái	1
962	Ca cách nhiệt 500 mL Plus, kích thước 12x9.4x16 cm, nguyên liệu PP, LDPE, PU	No.202	Duy Tân					Cái	1
963	Xô nhựa Duy tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách				Việt Nam			Cái	1
964	Sọt vuông trung, kích thước 34 x 34 x 38 cm, nguyên liệu PP							Cái	1
965	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1
966	Can nhựa HDPE 5L (màu trắng)							Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
967	Can nhựa HDPE 5L (màu xanh dương)							Cái	1
968	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
969	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1
970	Can nhựa HDPE 15L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
971	Can nhựa HDPE 15L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1
972	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1
973	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1
974	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1
975	Ca nhựa 2 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1
976	Ca nhựa 1 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1
977	Ca nhựa 5L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1
978	Bình lọc chân không 1L	BLS.1205.0 5			Trung Quốc			Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
979	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1
980	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156			Việt Nam			Cái	1
981	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1
982	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1
983	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1
984	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1
985	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1
986	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1
987	Băng keo 46.5 x 72 mm	G-03			Việt Nam			Cuộn	1
988	Min chì 2B 0.5mm	PCL-010/HS-2B	Thiên Long		Việt Nam			Hộp	1
989	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1
990	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
991	Bột giặt				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1
992	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1
993	Xà bông cục safeguard 125g				Việt Nam			Hộp	1
994	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đỏ	6600S			Việt Nam			hộp	1
995	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đen	6600S			Việt Nam			hộp	1
996	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đen	GEL-068-DEN			Việt Nam			Cái	1
997	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đỏ	GEL-068-DO			Việt Nam			Cái	1
998	Tạp Dè Chống Thấm Nước, Chống Hóa Chất, Chống Dầu Và Axit				Việt Nam			Cái	1
999	Máy khuấy từ không gia nhiệt	RSM-10B	Phoenix Instrument					Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1000	Dụng cụ khuấy trực 20 lít	RSO-20A	Phoenix Instrument					Cái	1
1001	Dụng cụ ly tâm	CD-0412-50	Phoenix Instrument					Cái	1
1002	Dụng cụ ly tâm Cung cấp bao gồm : + Máy chính + Adapter CD05-A2, CD05-A5 + Dây nguồn + Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt Thông số cơ bản: Máy Li Tâm Tube 6 x 15ml / 10mL / 7mL /5ml/ 1,5/2mL Phạm vi tốc độ từ 300-5000rpm	CD-0506	Phoenix Instrument					Cái	1
1003	Quả bóp cao su							cái	50
1004	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
1005	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
1006	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1007	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
1008	Borax							Chai/ 500 ml	5
1009	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5
1010	CuSO4.5H2O							500g/chai	5
1011	Isopropanol								5
1012	KCl				Trung Quốc			500ml/chai	5
1013	Na3PO4.12H2O				Trung Quốc			500g/chai	5
1014	NH4Cl				Trung Quốc			500g/chai	5
1015	AlCl3.6H2O				Trung Quốc			500g/chai	4
1016	Giấy cân				Trung Quốc	ONELA B	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1017	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	6
1018	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	1
1019	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	1
1020	Giấy vệ sinh An An	TT0001/355	An An		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	20
1021	Chloroform, CHCl ₃	C6064	Fisher	Hàn Quốc	Chai/ 4L				4
1022	Xylene, For Analysis	X/0250/17	Fisher		Chai/ 2.5L				2
1023	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB	Trung Quốc	Cái				23
1024	Bình hút ẩm có vòi F300mm	052.002.300	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu	Cái				1
1025	Buret thủy tinh màu trắng, khóa PTFE, Class A 25ml (0.05ml)-khắc vạch xanh	632.435.243.623	DINLAB Laborgeräte	Châu Âu	Cái				10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1026	Kẹp buret đôi		ONELAB	Việt Nam				Cái	20
1027	Bảng mỏng TLC pha thường	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	5
1028	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1
1029	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	30
1030	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20
1031	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	150
1032	Nút cao su màu trắng số 5		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10
1033	Nút cao su màu trắng số 4		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10
1034	Nhiệt kế 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1035	Đũa thủy tinh		Onelab		Trung Quốc			Cái	20
1036	Ống mao quản dài 100mm x đường kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld		Marienfeld			Hộp/ 100c	8
1037	Salicylic acid		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	1
1038	isopropanol	117029023	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99.7%	Chai 500ml	8
1039	Ethanol-C ₂ H ₅ OH		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500ml	21
1040	Phytic acid solution 50 %	593648-250ML	Sigma					Chai/ 250ml	1
1041	Màng parafilm (10cm X 38m)	PM996	Amcors		Mỹ			Cuộn	1
1042	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 250 cái	2
1043	Thanh khuấy từ 8*40mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Châu Âu			Cái	15

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1044	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB		Trung Quốc			Cái	10
1045	Lam kính trắc vi		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
1046	Chai thủy tinh Vial trắng 10ml, 22x52mm+ Nắp vậ kín	C0000053+ C0000221	ALWSCI		Trung Quốc			Cái	30
1047	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vậ kín 24-400 (màu trắng, PP)	C0000057+ C0000216	ALWSCI		Trung Quốc			Cái	10
1048	Chai thủy tinh Vial trắng 60ml, 27.5x140mm+ Nắp vậ kín 24-400	C0000065+ C0000216	ALWSCI		Ấn Độ	Biohall		Cái	5
1049	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	5
1050	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl3.6H2O				Trung quốc	Xilong		Chai/ 500g	4
1051	(NH4)2SO4				Trung quốc	Xilong		chai 500 gam	4
1052	Phosphoric acid, H3PO4				Trung quốc	Xilong		Chai 500 ml	4

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1053	Túi rác 55x65cm				Việt nam			Co.op Select	10
1054	nước rửa chén sunlight chanh chai 3,6 Kg				Việt nam	Sunlight		Chai/ 3.6kg	4
1055	Nút cao su trắng số 7 (30 < f < 38)				Trung quốc	ONELA B		cái	19
1056	Hộp giấy pH				Trung quốc	Newstar		Tập/80 tờ	40
1057	quả bóp cao su bằng nhựa				Trung quốc	ONELA B		quả	20
1058	Ống nhỏ giọt nhựa, Pipette pasteur 3 mL				Trung quốc	US-C438100 40PH-onelab		Hộp/ 500 cái	3
1059	Thìa nhựa 200mm				Trung quốc	ONELA B		cái	20
1060	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm				Ý	Flmedica 1		Gói/ 100 cái	2
1061	CTAB	MB101-100G	Himedia	Ấn Độ				Chai/ 100g	10
1062	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc				Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1063	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 25ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.03	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	20
1064	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	ONELAB	Trung Quốc				Cái	20
1065	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc				Cái	30
1066	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc				Cái	5
1067	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 10 ML-NS 10/19- Class A	BLS.U.1202	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2
1068	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 25 ML-NS 10/19- Class A	BLS.U.1204	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2
1069	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 50 ML-NS 12/21- Class A	BLS.U.1205	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2
1070	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 100 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.1206	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2
1071	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 250 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.1208	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1072	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 500 ML-NS 19/26- Class A	BLS.U.120 9	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	2
1073	Ống đong thủy tinh để lọc giác 10 ML-0.2ml, class A	BLS.H.161	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	1
1074	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	Trung Quốc				Cái	2
1075	Ống đong thủy tinh 50ml	1601-0050	ONELAB	Trung Quốc				Cái	2
1076	Ống đong thủy tinh 100ml	1601-0100	ONELAB	Trung Quốc				Cái	1
1077	Ống đong thủy tinh 250ml	1601-0250	ONELAB	Trung Quốc				Cái	1
1078	Ống đong thủy tinh 500ml	1601-0500	ONELAB	Trung Quốc				Cái	1
1079	Ethanol-C ₂ H ₅ OH		Chemsol	Việt Nam				Chai/ 1L	10
1080	Hydrogen Peroxide, H ₂ O ₂		Xilong	Trung Quốc				Chai/ 500ml	10
1081	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam				Kg	3
1082	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 10 ML-NS 10/19- Class A	BLS.U.120 2	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1083	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 100 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.120 6	Biohall Germany	Ấn Độ		Biohall		Cái	1
1084	Máy khuấy từ gia nhiệt Thông số kỹ thuật cơ bản: Thể tích khuấy : 5 lít (H ₂ O) Tốc độ khuấy : 200 - 1500 rpm Phạm vi nhiệt độ : RT+ 5 ° C -> 380 ° C Công suất gia nhiệt : 500 W Độ chính xác nhiệt : 1 ° C kích thước mặt gia nhiệt: 140 x 140 mm Đĩa đặt mẫu : Vỏ nhôm phủ gốm Động cơ: DC không chổi than Màn hình hiển thị : LCD	RSM-14HP	PHOENIX INSTRUMENT	Trung Quốc				Cái	1
1085	Dichloromethane, CH ₂ Cl ₂		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	18

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1086	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức		Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	2
1087	Túi rác 55x65cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	3
1088	Dichloromethan CH ₂ Cl ₂	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	10
1089	Chloroform CHCl ₃	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	10
1090	n-Hexane	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	3
1091	Ethyl acetate	chai 500 ml			TQ			chai	10
1092	Bếp đun bình cầu 500ml				TQ	Onelab	Thiết bị gia nhiệt bình cầu 98-I-B 500ml	cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1093	Bếp khuấy từ loại nhỏ				TQ	PHOENIX INSTRUMENT	Máy khuấy từ không gia nhiệt Thông số kỹ thuật cơ bản: Tốc độ khuấy : 300 – 1500 rpm Kích thước mặt tiếp xúc: Ø 120 mm Vật liệu tấm đặt mẫu : Nhựa Động cơ: DC không chổi than Hiển thị : analog Kích cỡ cá từ (max) : 40 mm	cái	5
1094	Bình cầu đáy tròn 500 ml cổ nhám 24/29				Ấn Độ	Biohall		cái	4
1095	Bình cầu cô quay 100 ml cổ nhám 29/32				Ấn Độ	Biohall		cái	10
1096	Bình cầu đáy tròn 100 ml cổ nhám 24/29				Ấn Độ	Biohall		cái	3
1097	Bình cầu đáy tròn 2 lít cổ nhám 29/32				Ấn Độ	Biohall		cái	2
1098	Ống gạn tinh dầu (nhánh chưng tinh dầu) cổ nhám 29/32 và 24/29				VN			cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1099	Bình chiết (lóng) 250 ml				TQ	Onelab		cái	3
1100	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	2
1101	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 10ml/cc 23G x 1		Vinahankook		Việt Nam			Hộp/ 100 cái	2
1102	Thanh khuấy từ hình chữ thập 9*38*38mm	DINLAB LABORGE RÄTE	Trung Quốc					Cái	7
1103	Túi rác 55x65cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	9
1104	Găng tay size M							Hộp/ 100 cái	1
1105	Phosphoric acid, H3PO4		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500ml	2
1106	Aluminum sulfate octadecahydrate, Al2(SO4)3.18H2O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2
1107	Chai trung tính trắng có nắp vặn 250ML-GL45	BLS.1105.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	7
1108	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml	23073	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	2
1109	Thìa nhựa 200mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1110	Thanh khuấy từ 5*10mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Trung Quốc			Cái	5
1111	Thanh khuấy từ 6*20mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Trung Quốc			Cái	5
1112	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	ONELAB		Trung Quốc			Cái	20
1113	Thìa micro 220mm	047.01.210	Isolab		Trung Quốc			Cái	10
1114	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Châu Âu			Cái	10
1115	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	4
1116	NaOH				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2
1117	K ₂ CO ₃				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2
1118	NH ₃ đậm đặc				Trung quốc	Xilong		Chai 500 ml	4
1119	H ₃ PO ₄				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1120	Ammonium molybdate tetrahydrate, (NH ₄) ₆ Mo ₇ O ₂₄ .4H ₂ O				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2
1121	acid ascorbic				Trung quốc	Xilong		chai 100 gam	2
1122	Đũa thủy tinh F6 x 250 mm				Trung quốc	ONELA B		cây	5
1123	đĩa petri (mặt kính đồng hồ)				Châu Âu	DINLAB LABOR GERÄT E	đường kính 60mm x chiều cao 15mm	cái	20
1124	Chén sứ nung có nắp đậy 100 ml				Trung quốc	ONELA B		cái	20
1125	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm Nhựa PP 100% nguyên chất				Việt nam	Duy Tân	Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	cái	20
1126	Phích cắm Điện 3 chấu				Việt nam	điện quang		cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1127	Rổ nhựa 46,5 x 31 x 10,5 cm				Việt nam	Duy tân, Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm		cái	10
1128	Bao đựng rác cỡ trung, 55x65cm				Việt nam	Co.op Select		lốc 3 cuộn	10
1129	Pipet thẳng chia vạch màu xanh 10ml (0.1ml)-Class A				đức	DINLAB LABOR GERÄT E		cây	4
1130	Giấy pH hộp 20 tệp				Trung quốc	Newstar		Tập/80 tờ	40
1131	quả bóp cao su				Trung quốc	ONELA B		Cái	7
1132	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml				đức	isolab		Hộp/ 500 cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1133	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	RSM-14HP	Phoenix				<p>Máy khuấy từ gia nhiệt Thông số kỹ thuật cơ bản: Thể tích khuấy : 5 lít (H₂O) Tốc độ khuấy : 200 - 1500 rpm Phạm vi nhiệt độ : RT+ 5 ° C -> 380 ° C Công suất gia nhiệt : 500 W Độ chính xác nhiệt : 1 ° C kích thước mặt gia nhiệt: 140 x 140 mm Đĩa đặt mẫu : Vỏ nhôm phủ gốm Động cơ: DC không chổi than Màn hình hiển thị : LCD</p>	Cái	1
1134	Nhiệt kế rượu 200 độ C	T00023/200	ONELAB		Trung Quốc			Cái	12
1135	Nhiệt kế rượu 110 độ C	T00023/100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	12
1136	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Châu Âu			Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1137	Thanh khuấy từ Ovan 10*30mm		DINLAB LABORGE RÄTE		Châu Âu			Cái	10
1138	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	20
1139	Dichloromethan CH ₂ Cl ₂	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	10
1140	Chloroform CHCl ₃	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	10
1141	n-Hexane	chai 500 ml			VN	Chemsol		chai	10
1142	Ethyl acetate	chai 500 ml			TQ			chai	10
1143	Bếp đun bình cầu 2000 ml				TQ	Onelab	Thiết bị gia nhiệt bình cầu 98-I-B 500ml	cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1144	Máy khuấy từ				TQ	PHOENIX INSTRUMENT	Máy khuấy từ không gia nhiệt Thông số kỹ thuật cơ bản: Tốc độ khuấy : 300 – 1500 rpm Kích thước mặt tiếp xúc: Ø 120 mm Vật liệu tấm đặt mẫu : Nhựa Động cơ: DC không chổi than Hiển thị : analog Kích cỡ cá từ (max) : 40 mm	cái	1
1145	Bình cầu đáy tròn 500 ml cổ nhám 24/29				Ấn Độ	Biohall		cái	2
1146	Bình cầu cô quay 100 ml cổ nhám 29/32				Ấn Độ	Biohall		cái	4
1147	Bình cầu đáy tròn 100 ml cổ nhám 24/29				Ấn Độ	Biohall		cái	3
1148	Bình cầu đáy tròn 2 lít cổ nhám 29/32				Ấn Độ	Biohall		cái	1
1149	Ống gạn tinh dầu (nhánh chưng tinh dầu) cổ nhám 29/32 và 24/29				VN			cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1150	Bình chung cất đơn 100 ml có nhánh nối vào ống hoàn lưu cỡ 24/29 như hình				TQ			cái	6
1151	Quả bóp cao su dùng cho pipet 10ml (như hình)				TQ			cái	10
1152	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm		Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
1153	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 50 ml/cc		Vinahankook		Việt Nam			Hộp/ 25 cái	1
1154	Chai trung tính trắng có nắp vặn 250ML-GL45	BLS.1105.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	10
1155	Bình định mức thủy tinh 50 ml		Isolab		Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 50 ml	Cái	5
1156	Bình định mức thủy tinh 25 ml		Isolab		Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 25 ml	cái	2
1157	Nước rửa chén		Sunlight		Việt Nam			Chai/ 3.6kg	2
1158	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 10ml/cc 23G x 1		Vinahankook		Việt Nam			Hộp/ 100 cái	1
1159	Cồn tuyệt đối 99.5%		Chemsol		VN	Chemsol		Chai 1L	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1160	Găng tay cao su, rửa dụng cụ, Size L		Việt Nam		Việt Nam			Đôi	4
1161	Chai trung tính Duran 25 mL		Duran					Chai	6
1162	Dụng cụ hút chất lỏng, Micropipet hấp tiệt trùng 1 kênh có khóa clock 1 - 10 ml		Phoenix Instrument			Phoenix Instrument Gmbh	Dung tích: 1 - 10 ml Dung sai: 0,08 Hiện thị vạch chia: 0,20	Cái	1
1163	Màng bọc thực phẩm Ringo cuộn lớn R400		RINGO				R400-30cm	Cuộn	1
1164	Dụng cụ hút chất lỏng, Micropipet hấp tiệt trùng 1 kênh 20 - 200 ul		Phoenix Instrument			Phoenix Instrument Gmbh		Cái	1
1165	giấy vệ sinh cuộn lớn 700 gram							Cuộn	5
1166	Băng keo giấy loại bản 2.4cm							Cuộn	5
1167	AlCl ₃ .6H ₂ O				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2
1168	NaOH				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	6
1169	NH ₃ đậm đặc				Trung quốc	Xilong		Chai 500 ml	6
1170	H ₃ PO ₄				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1171	Ammonium molybdate tetrahydrate, (NH ₄) ₆ Mo ₇ O ₂₄ .4H ₂ O				Trung quốc	Xilong		Chai 500 gam	1
1172	acid ascorbic				Trung quốc	Xilong		chai 100 gam	4
1173	Đũa thủy tinh F6 x 250 mm				Trung quốc	ONELA B		cây	6
1174	đĩa petri (mặt kính đồng hồ)				Châu Âu	DINLAB LABOR GERÄT E	đường kính 60mm x chiều cao 15mm	cái	18
1175	Chén sứ nung có nắp đậy 100 ml				Trung quốc	ONELA B		cái	15
1176	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm Nhựa PP 100% nguyên chất				Việt nam	Duy Tân	Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	cái	15
1177	Phích cắm Điện 3 chấu				Việt nam	điện quang		cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1178	Rổ nhựa 46,5 x 31 x 10,5 cm				Việt nam	Duy tân, Sóng lưới lớn 55 x 36.5 x 11 cm		cái	10
1179	Bao đựng rác cỡ trung, 55x65cm				Việt nam	Co.op Select		lốc 3 cuộn	10
1180	Pipet thẳng chia vạch màu xanh 10ml (0.1ml)-Class A				đức	DINLAB LABOR GERÄT E		cây	10
1181	Giấy pH				Trung quốc	Newstar		Tập/80 tờ	40
1182	quả bóp cao su				Trung quốc	ONELA B		Cái	10
1183	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml				đức	isolab		Hộp/ 500 cái	2
1184	Bình cầu đáy tròn 3 cổ 1000ML 29/32 & 2*24/29	BLS.1211.1 6	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Cổ nhám giữa : 29/32 Cổ nhám 2 bên: 24/29 Chiều cao (mm): 200	Cái	2
1185	Cốc cao thành 600ML	BLS.1001.0 7	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1186	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 600ML	BLS.1000.10	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	5
1187	Co thủy tinh 1 đầu nhám 29/32	BLS.I.180	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	2
1188	Co sừng bò nhám 2 đầu nhám 29/32, có hút chân không	BLS.I.192	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1189	Co sừng bò nhám 2 đầu nhám 29/32, có hút chân không		Việt Nam GC		Việt Nam			Cái	1
1190	Đèn TUV (bao gồm máng và tầng phô)	1SL/25	Philips		Việt Nam	Philips	Công suất: 30W Chiều dài: 90cm Dạng bóng: T8, đui G13	Cái	2
1191	Chai trung tính trắng có nắp vặn 250ML-GL45	BLS.1105.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	9
1192	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML	BLS.1105.05	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	9
1193	Chai trung tính trắng có nắp vặn 1000ML-GL45	BLS.1105.06	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	5
1194	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)		Amcors		Mỹ			Cuộn	2
1195	Giá đỡ ống nghiệm ONELAB 40 vị trí Ø20mm		ONELAB		Việt Nam			Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1196	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	4
1197	Kính bảo hộ gọng đen		Bảo Bình		Việt Nam			Cái	5

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành